

Số: *251* /BC-UBND

Bến Cát, ngày 18 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO
Công khai số liệu và thuyết minh tình hình ước thực hiện
dự toán ngân sách năm 2019 thị xã Bến Cát

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thị xã Bến Cát về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2019;

Công văn số 4363/UBND-KTTH ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về việc bổ sung, điều chỉnh Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2019;

Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình ước thực hiện dự toán ngân sách năm 2019 như sau:

I. CHỈ TIÊU, BIỂU MẪU

1. Cân đối ngân sách thị xã năm 2019 (Biểu số 93/CK-NSNN).
2. Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2019 (Biểu số 94/CK-NSNN).
3. Ước thực hiện chi ngân sách nhà nước năm 2019 (Biểu số 95/CK-NSNN).

II. BÁO CÁO THUYẾT MINH

Theo Báo cáo số 238/BC-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019; Dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 trên địa bàn thị xã Bến Cát (*Có đính kèm theo*).

Trên đây là nội dung báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình ước thực hiện dự toán ngân sách năm 2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TT.Thị ủy;
- TT.HĐND thị xã;
- CT, các PCT thị xã;
- Phòng TC-KH;
- Phòng VH&TT (Đăng tải trên Trang thông tin điện tử thị xã);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Duy Hiền

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số: 251/BC-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát)

ĐVT: Triệu đồng

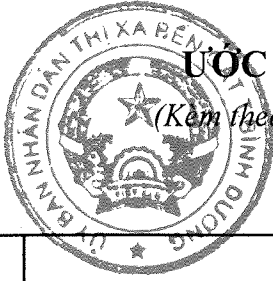
STT	Chỉ tiêu	Dự toán điều chỉnh tình giao năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.007.174	2.007.174	100	115
I	Thu cân đối NSNN	2.007.174	2.007.174	100	115
1	Thu nội địa	2.007.174	2.007.174	100	115
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	968.690	968.690	100	120
I	Tổng chi cân đối ngân sách thị xã	968.690	968.690	100	120
1	Chi đầu tư phát triển	154.129	154.129	100	116
2	Chi thường xuyên	796.033	802.929	101	125
3	Dự phòng ngân sách	18.528	11.632	63	
4	Chi tạm ứng		0		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh				
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau				

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số: 251/BC-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh tỉnh giao năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN				
I	Thu nội địa	2.007.174	2.007.174	100	115
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.503.174	1.503.174	100	122
-	Thuế giá trị gia tăng	884.610	884.610	100	154
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	615.836	615.836	100	94
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.800	1.800	100	93
-	Thuế tài nguyên	928	928	100	113
-	Thu khác				
4	Thuế thu nhập cá nhân	146.000	146.000	100	123
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	56.000	56.000	100	131
7	Thu phí, lệ phí	18.000	18.000	100	78
8	Các khoản thu về nhà, đất	254.000	254.000	100	84
-	Thuế sử dụng đất nước nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	7.000	7.000	100	89
-	Thu tiền sử dụng đất	130.000	130.000	100	95
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	117.000	117.000	100	74
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	30.000	30.000	100	106
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	737.004	737.004	100	106
1	Từ các khoản thu phân chia	593.368	593.368	100	122
2	Các khoản thu ngân sách thị xã được hưởng 100%	143.636	143.636	100	69

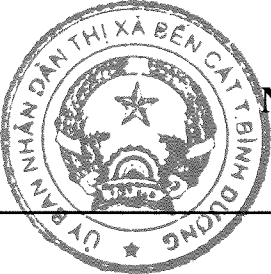


ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số: 251/BC-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh tình giao năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	968.690	968.690	100	120
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	968.690	968.690	100	120
I	Chi đầu tư phát triển	154.129	154.129	100	116
1	Chi đầu tư cho các dự án	154.129	154.129	100	116
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	796.033	802.929	101	125
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	269.199	269.199	100	114
2	Chi khoa học và công nghệ	2.983	2.983	100	237
3	Chi y tế, dân số và gia đình	48.930	48.930	100	101
4	Chi văn hóa thông tin	16.429	16.429	100	204
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	3.440	3.440	100	102
6	Chi thể dục thể thao	1.935	1.935	100	100
7	Chi bảo vệ môi trường	87.730	87.730	100	148
8	Chi các hoạt động kinh tế	85.151	87.339	103	176
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	55.205	57.479	104	123
10	Chi bảo đảm xã hội	29.420	31.254	106	129
11	Chi thường xuyên khác	6.739	6.739	100	488
12	Chi quốc phòng	9.643	9.743	101	115
13	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	10.419	10.419	100	117
14	Chi NS xã	168.810	169.310	100	118
III	Dự phòng ngân sách	18.528	11.632	63	
IV	Chi tạm ứng		0		

STT	 Nội dung	Dự toán điều chỉnh tỉnh giao năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	$3=2/1$	<i>4</i>
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN				
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				